

Gợi ý chấm gồm 04 trang

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I.		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	- Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận	0.5
	2	- Những biểu hiện của việc chưa đối xử một cách tử tế với bản thân được tác giả chỉ ra: + Tự chỉ trích, dằn vặt bản thân khi để lỡ một chuyến xe. + Đứng trước gương hằng ngày và thấy mình trông thật “béo phệ/hóc hác/xấu xí/kì cục”. + Nghi ngờ bạn bè, gia đình “không thực sự thích mình” bởi “cũng tại mình tệ nhạt quá”.	0.5
	3	- Cấu trúc câu “Hãy...” được điệp lại 5 lần. (0.25 điểm) - Tác dụng: + Nhấn mạnh những cách thức để đối xử một cách tử tế với bản thân (0.5 điểm) + Tạo âm điệu giục giã, thôi thúc, thể hiện thái độ nhiệt tình, sự nhiệt huyết của tác giả, qua đó gia tăng khả năng thuyết phục người đọc đối xử tử tế với bản thân (0.25 điểm) + Tạo sự liên kết giữa các câu trong văn bản. (0.25 điểm)	1.0
	4	a. <i>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> : Cấu trúc và dung lượng theo quy định (0.25 điểm) b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> : Cách thức để đối xử tử tế với bản thân. (0.25 điểm) c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> : (1.0 điểm) - Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần tập trung vào việc đề xuất những cách thức đối xử tử tế với bản thân. - Học sinh có thể triển khai theo hướng: + Về thể chất: <ul style="list-style-type: none">• Chú ý hơn tới sức khỏe, sống một cách điều độ, thường xuyên vận động, rèn luyện thể dục để bảo vệ cơ thể khỏi bệnh tật.• Chấp nhận cơ thể mình, không để bản thân bị ảnh hưởng bởi những tiêu chuẩn phi thực tế về cái đẹp. + Về tinh thần:	2.0

	<ul style="list-style-type: none"> • Biết cách cân bằng giữa học tập, công việc và cuộc sống, qua đó làm giảm căng thẳng, giảm thiểu nguy cơ mắc các rối loạn tâm lí; cởi bỏ các mối quan hệ đem lại cho bản thân sự khổ đau, phiền muộn; tránh tiếp xúc với các loại văn hóa phẩm độc hại để bảo vệ sự ổn định trong tinh thần. • Biết lắng nghe tâm hồn mình, tìm kiếm sự giúp đỡ, sự sẻ chia khi có bất kì vấn đề tâm lí nào. Dành nhiều thời gian hơn bên những người thân yêu. 	
	d. <i>Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i> (0.25 điểm) - Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.	
	e. <i>Sáng tạo</i> (0.25 điểm) - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận. - Có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	
II.	LÀM VĂN	6.0
	Phân tích đoạn trích trong “Chiếc lược ngà” để làm rõ vẻ đẹp của tình phụ tử thiêng liêng.	
	a. <i>Bảo đảm cấu trúc bài văn nghị luận</i> Đảm bảo đầy đủ các phần của một bài văn nghị luận văn học: Mở bài giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận; thân bài thực hiện các yêu cầu của đề bài; kết bài khẳng định vấn đề nghị luận.	0.25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Phân tích đoạn trích để làm rõ vẻ đẹp của tình phụ tử.	0.25
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	1. Giới thiệu chung: - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích.	0.75
	2. Phân tích đoạn trích:	4.0
	2.1. Khái quát nội dung các sự kiện trước: (0.5 điểm) - Cuộc gặp gỡ đầy éo le, xúc động của cha con ông Sáu sau tám năm xa cách.	
	2.2. Phân tích đoạn trích: (3.5 điểm) 2.2.1. Quá trình làm chiếc lược ngà của người cha: - Khi tìm được khúc ngà: ông Sáu hốt hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe-> niềm vui tràn đầy trên khuôn mặt (mặt hớn hở như một đứa trẻ được quà), trong dáng vẻ của ông. Đó là niềm vui khi sắp thực hiện được lời hứa với con- nỗi niềm đau đáu của người cha từ khi quay trở lại chiến trường.	

- Quá trình làm ra chiếc lược ngà: được nhà văn miêu tả một cách cụ thể:

+ các chi tiết: ông Sáu làm một cây cưa nhỏ, cưa khúc ngà thành từng miếng nhỏ; cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ; một ngày, cưa một vài răng; gò lưng, tần mẩn khắc từng nét chữ-> hướng tới làm nổi bật tâm huyết của ông Sáu với công việc mà mình đang làm. Bao nhiêu tình yêu thương, nỗi nhớ nhung của người cha dành cho đứa con gái bé bỏng của mình đều được dồn vào quá trình tạo ra chiếc lược ấy.

+ cây lược ngà với chiều dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, chỉ có một hàng răng thưa cùng hàng chữ trên sống lưng “Yêu nhớ tặng Thu con của ba” đã trở thành biểu tượng cao đẹp của tình cha con. Cây lược nhỏ nhé, dành cho con nhưng đã gỡ rối được phần nào tâm trạng của người cha, xoa dịu nỗi ăn năn vì đánh con, khóa lấp nỗi nhớ nhung con đến da diết, cháy bỏng. Trong những giây phút người cha “lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên mái tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt”, có cảm giác khoảng cách địa lí giữa ông Sáu và bé Thu đã không còn nữa, 2 cha con đã trở nên thật gần và trên khuôn mặt người cha ngời lên niềm hạnh phúc khôn tả khi đã hoàn thành tâm nguyện.

=> một chiếc lược tinh xảo đã được làm ra nơi chiến trường thiếu thốn, khốc liệt; một tuyệt tác đầu tiên và cũng là cuối cùng được tạo nên bởi tình yêu của một người cha- một người nghệ sĩ.

2.2.2. Khoảnh khắc lúc ông Sáu hi sinh:

- Tình cảnh trở trêu của ông Sáu: cây lược chưa kịp đến tay con thì ông đã hi sinh trong một trận càn lớn của địch.

- Trong những giây phút cuối cùng:

+ Ông Sáu dồn hết sức- sức mạnh của tình yêu thương, đưa tay vào túi, móc cây lược đưa cho người đồng đội=> dù chỉ còn chút hơi tàn, người cha vẫn nhớ đến con, đến lời hứa với con.

+ Ánh mắt của người cha: “nhìn tôi hồi lâu”, chỉ nhắm lại khi nghe được lời hứa của đồng đội sẽ mang lược về trao tận tay cho con gái đầy ám ảnh, xúc động. Trong ánh mắt ấy, phải chăng có nỗi đau khi không thể trở về, có sự gửi gắm, cậy nhờ tha thiết của người cha với lời hứa chưa thể hoàn thành.

2.2.3. Nhận xét:

- Đoạn trích đã làm nổi bật tình cảm của ông Sáu dành cho con. Ở trong những hoàn cảnh éo le nhất, tình thương của ông càng trở nên nổi bật, gây xúc động sâu sắc đến tâm hồn người đọc.

	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh chiếc lược ngà đã trở thành biểu tượng cho tình cảm cha con bất tử, vượt qua những cách ngăn. 	
	<p>3. Đánh giá chung:</p> <p>3.1. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn trích góp phần hoàn thiện, làm nổi bật chân dung người cha với tình yêu thương con sâu sắc. - Nhà văn ca ngợi tình cảm cha con thắm thiết trong hoàn cảnh éo le, đầy đau thương của chiến tranh. <p>3.2. Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người kể chuyện ngôi thứ nhất, bác Ba là người chứng kiến và kể lại câu chuyện. Nhờ vậy, tình thương con tha thiết của ông Sáu được thể hiện chân thực, ám ảnh. - Tình huống truyện đầy éo le, trở trêu khiến cho tình cảm của nhân vật càng hiện lên sắc nét. - Ngôn ngữ giản dị, giàu sức gợi, tái hiện chân thực hình ảnh người cha với tình yêu thương con sâu sắc. 	0.5
	<p>d. <i>Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i></p> <p>Không mắc lỗi ngữ pháp, dùng từ, chính tả</p>	0.25